

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA ĐỊA LÍ



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH ĐỊA LÍ HỌC
(ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG)

MÃ SỐ NGÀNH: 8310501

*(Ban thành theo Quyết định Số 1738/QĐ-ĐHV, ngày 18/07/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Nghệ An, 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU	1
1.1. Trường Đại học Vinh.....	1
1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển.....	1
1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục	1
1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ	2
1.1.4. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	2
1.2. Trường Sư phạm	4
1.2.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ	5
1.2.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát	6
1.3. Khoa Địa lí.....	6
1.3.1. Tóm tắt quá trình phát triển.....	6
1.3.2. Thông tin liên hệ	7
PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
2.1. Thông tin chung	8
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	8
2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	9
2.4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp	12
2.5. Tuyển sinh	13
2.5.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển.....	13
2.5.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên.....	15
2.5.5. Điều kiện trúng tuyển.....	16
2.6. Công nhận tốt nghiệp	16
2.7. Nghỉ học tạm thời, thôi học	17
2.8. Các đơn vị hỗ trợ người học	17
PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	19
3.1. Tổng quan về chương trình dạy học	19
3.1.1. Cấu trúc chương trình dạy học	19
3.1.2. Các học phần theo mô-đun	19
3.2. Bảng phân nhiệm CDR của CTĐT cho các học phần	22
3.3. Khung chương trình dạy học	25
3.4. Ma trận kỹ năng	28
3.5. Phương pháp giảng dạy và học tập	31
3.6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập	31
PHẦN 4. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN	33

4.1. Triết học	33
4.2. Tiếng Anh	33
4.3. Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương	34
4.4. Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương	35
4.5. Lí luận dạy học địa lí hiện đại.....	36
4.6. Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí.....	37
4.7. Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam.....	38
4.8. Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại	39
4.9. Một số vấn đề địa lí dân cư.....	40
4.10. Một số vấn đề địa lí tự nhiên Việt Nam.....	41
4.11. Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội.....	42
4.12. Phát triển bền vững	43
4.13. Thành lập bản đồ chuyên đề	44
4.14. Tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông.....	45
4.15. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội	46
4.16. Tổ chức lãnh thổ kinh tế	47
4.17. Quần cư và đô thị hoá	48
4.18. Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu	49
4.19. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học địa lí.....	50
4.20. Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí học	51
4.21. Công nghệ dạy học địa lí	52
4.22. Thực tập và đồ án tốt nghiệp	53
PHẦN 5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ.....	55
5.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu.....	55
5.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ	56
PHẦN 6. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ.....	58
6.1. Giảng đường	58
6.2. Thư viện.....	58
6.3. Môi trường và cảnh quan.....	58
PHẦN 7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	60
7.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình.....	60
7.2. Đối với giảng viên	60
7.3. Kiểm tra, đánh giá.....	61
7.4. Đối với học viên	61

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Diễn giải
CDR	Chuẩn đầu ra
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
THPT	Trung học phổ thông

DANH SÁCH HÌNH

Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh.....	3
Hình 1.2. Cơ cấu tổ chức Trường Sư phạm	5

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 2.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	8
Bảng 2.2. Các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	9
Bảng 2.3. Ánh xạ chuẩn đầu ra của CTĐT với Khung trình độ quốc gia.....	11
Bảng 2.4. Các dịch vụ hỗ trợ người học	17
Bảng 3.1. Ánh xạ các mô-đun của CTDH tới CĐR của CTĐT	19
Bảng 3.2. Ánh xạ giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT.....	22
Bảng 3.3. Kế hoạch giảng dạy của CTDH.....	25
Bảng 3.4. Ma trận kỹ năng.....	29
Bảng 3.5. Ánh xạ giữa CĐR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập	31
Bảng 3.6. Các hình thức đánh giá trong CTĐT	32
Bảng 5.1. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành Địa lí học	55

PHẦN 1. GIỚI THIỆU

1.1. Trường Đại học Vinh

1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử nền giáo dục Việt Nam. Ngày 29/02/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu sự ra đời của Trường Đại học Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định Trường Đại học Vinh đã trở thành một trường đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Ngày 11/7/2011, Thủ tướng chính phủ ban hành Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Hiện nay, Trường Đại học Vinh là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm; là 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước; là 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Trường Đại học Vinh được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục năm 2017.

Trải qua 63 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009 và năm 2014), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1992, năm 2019), Huân chương Lao động hạng Ba của Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (2019), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017), và nhiều phần thưởng cao quý khác.

1.1.2. *Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục*

- **Sứ mạng:** Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

- **Tầm nhìn:** Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

- **Mục tiêu tổng quát:** Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

- **Giá trị cốt lõi:** Trung thực (honesty), trách nhiệm (accountability), say mê (passion), sáng tạo (creativity), hợp tác (collabration).

- **Triết lý giáo dục:** HỢP TÁC (collabration), SÁNG TẠO (creativity) - với ý nghĩa được thể hiện như sau:

HỢP TÁC	1) Trường Đại học Vinh xác định HỢP TÁC trong môi trường học thuật, đa văn hóa là sự kết nối, tương tác và cộng hưởng năng lực giữa các cá nhân và giữa các đơn vị, tổ chức để tạo nên sự phát triển. HỢP TÁC là sự tôn trọng khác biệt, sự phát triển tự do của mỗi con người, thể hiện tính nhân văn. HỢP TÁC là con đường để cùng phát triển và đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên liên quan. 2) Trường Đại học Vinh tạo dựng môi trường hợp tác để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng. Người học được khuyến khích phát triển năng lực hợp tác thông qua chương trình đào tạo với các phương pháp dạy học tích cực chú trọng đến năng lực hợp tác.
SÁNG TẠO	1) Trường Đại học Vinh xem SÁNG TẠO là năng lực cốt lõi nhất của mỗi cá nhân, đảm bảo cho sự thành công trong nghề nghiệp và cuộc sống trong bối cảnh thay đổi và sự vận động của Cách mạng công nghiệp 4.0, đảm bảo khả năng học suốt đời. SÁNG TẠO là tạo ra những tri thức và giá trị mới. SÁNG TẠO là dám nghĩ, dám làm, say mê nghiên cứu, khám phá, và không ngừng cải tiến. 2) Trường Đại học Vinh đào tạo người học trở thành người lao động sáng tạo thông qua quá trình "<i>Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Vận hành</i>" trong các hoạt động nghề nghiệp, có khả năng thích ứng cao trong thế giới việc làm.

1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

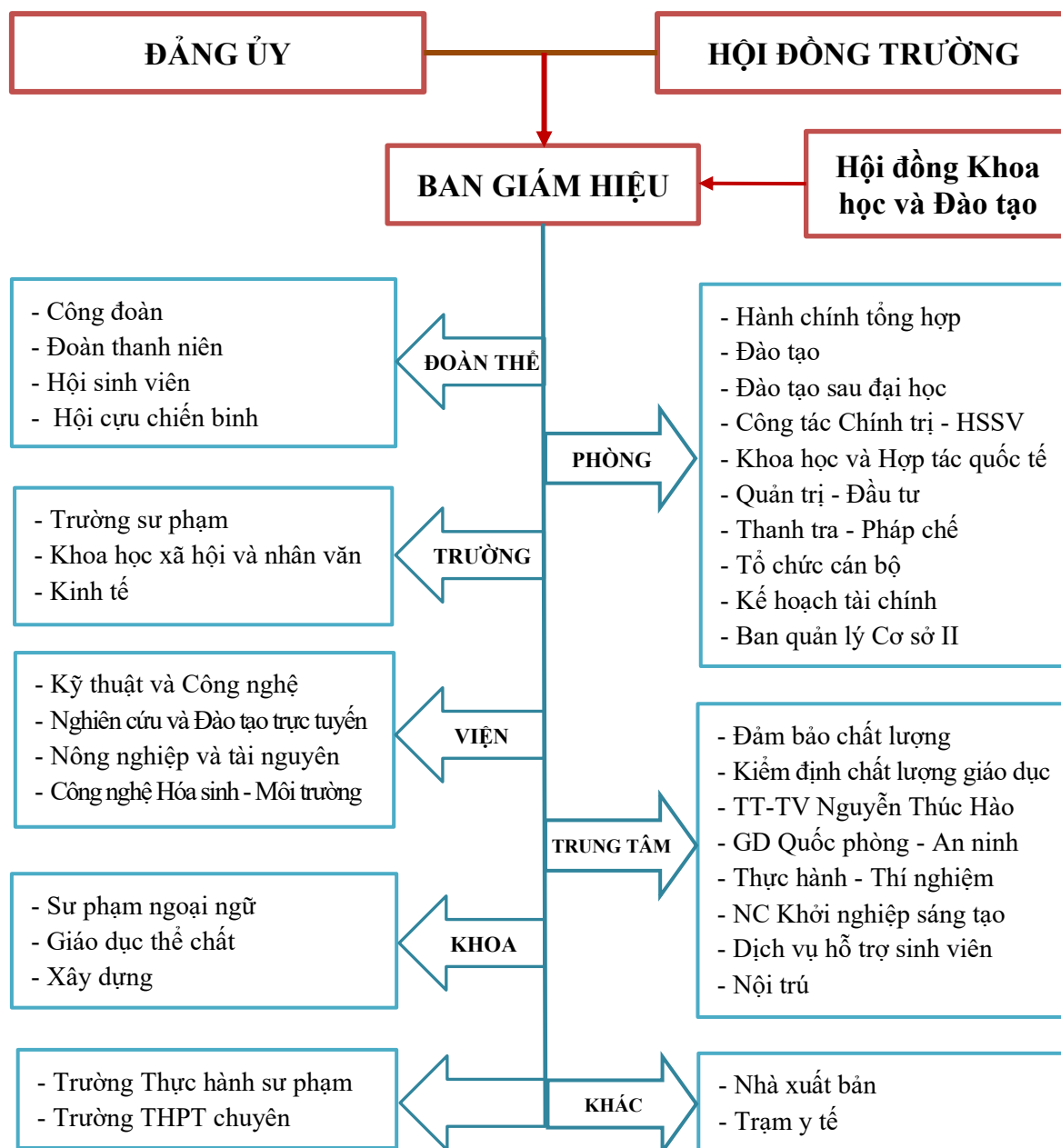
- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức của Trường gồm 3 trường thuộc, 4 viện, 4 khoa, 1 Trường THPT Chuyên, 1 Trường Thực hành sư phạm; có 24 phòng ban, trung tâm, trạm và 2 Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa.

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.036 cán bộ, viên chức, trong đó có 50 giáo sư và phó giáo sư, 300 tiến sĩ, 495 thạc sĩ. Trường có 381 giảng viên hạng III; 135 giảng viên hạng II và 50 giảng viên hạng I. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên là 50% và chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình quân chung của cả nước.

1.1.4. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- **Hoạt động đào tạo:** Trường Đại học Vinh là một trung tâm giáo dục đại học lớn của khu vực Bắc Trung Bộ. Trường được giao nhiệm vụ đào tạo cử nhân, kỹ sư trình độ đại học, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, giáo dục phổ thông và bậc học mầm non. Hiện nay, Trường đào tạo 57 ngành trình độ đại học (trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao), 38 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với gần 35.000 học

sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục năm 2017. Từ năm 2018 đến nay Trường đã có 8 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia, 2 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA).



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Nghiên cứu khoa học:** Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường tập trung trên 3 lĩnh vực: khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và khoa học công nghệ, ứng dụng - triển khai. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp, trong năm 2022 đội ngũ cán bộ của Trường đã công bố trên 150 bài báo thuộc

danh mục Web of Science và Scopus. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

- **Hợp tác quốc tế:** Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường được đẩy mạnh. Trường đã ký kết các chương trình hợp tác song phương với nhiều trường đại học lớn trên thế giới như: Đại học Zielona Gora (Ba Lan), Đại học Hull (Anh), Đại học Postdam (Đức), Đại học South Florida, Đại học San Jose (Hoa Kỳ), Đại học Victoria (Australia), Đại học Rajabhat Maha Sarakham, Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan), Đại học Pukyong (Hàn Quốc)... tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tham gia học tập, nghiên cứu khoa học.

1.2. Trường Sư phạm

Từ năm 2016, Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn là 1 trong 8 cơ sở giáo dục đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của cả nước; tham gia Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP); tham gia biên soạn các bộ sách giáo khoa theo chương trình mới, ... khẳng định vị thế của Trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cho khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Từ năm 2017, Trường Đại học Vinh đã tiến hành tái cấu trúc, thành lập các viện đào tạo, trong đó có Viện Sư phạm Tự nhiên và Viện Sư phạm Xã hội. Mô hình hoạt động của các viện này đã khẳng định ưu thế, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành phát triển, tăng cường tính tự chủ, giải phóng các nguồn lực, thực hiện tốt chủ trương cải cách hành chính, tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước. Mô hình hoạt động của các viện cũng cho thấy sự cần thiết tái cấu trúc mạnh mẽ hơn nữa để Trường Đại học Vinh có một trường sư phạm, phát huy hết được năng lực, chất lượng đội ngũ và tuyển thống đào tạo. Đồng thời cũng là cơ hội để có thể đầu tư, phát triển các ngành đào tạo sư phạm của Nhà trường. Việc thành lập Trường sư phạm cũng nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, kỹ năng thực hành sư phạm cho sinh viên, đưa chương trình đào tạo của Nhà trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, ngang tầm với khu vực và quốc tế, trước mắt là phù hợp với chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu của nhà tuyển dụng.

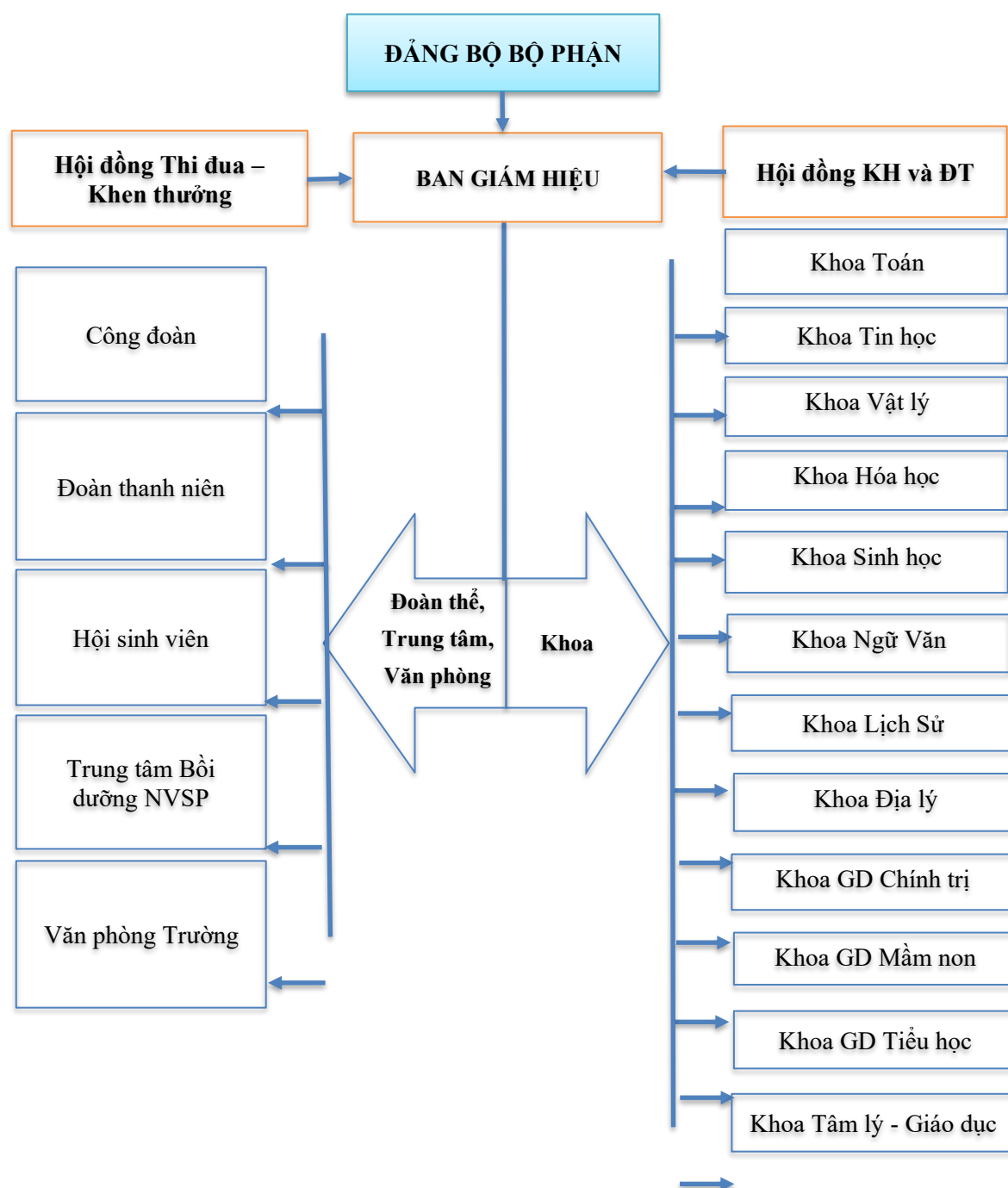
Tháng 9/2019, Hội đồng trường Trường Đại học Vinh đã có Nghị quyết số 16/NQ-ĐHV thông qua chủ trương xây dựng Đề án thành lập Trường sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh.

Từ xu thế đó, nhu cầu thành lập một trường sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh đã trở nên cấp thiết. Để thực hiện nhiệm vụ này, từ năm 2021, Trường Đại học Vinh tiếp tục triển khai đề án tái cấu trúc Trường giai đoạn 2, hoàn thiện cơ cấu tổ chức trên cơ sở phân tích các tiềm năng, thế mạnh và thách thức. Ngày 21/07/2021, Hội đồng Trường Đại học Vinh đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐT thành lập Trường Sư phạm trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại các đơn vị: Viện Sư phạm Tự nhiên, Viện Sư phạm Xã hội, Khoa Giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Trường Sư phạm được thành lập với 12 khoa và 1 trung tâm gồm: Khoa Toán học, Khoa Vật Lý, Khoa Hóa học, Khoa Tin học, Khoa Ngữ Văn, Khoa Sinh học, Khoa Lịch sử, Khoa Địa lý, Khoa Giáo dục

chính trị, Khoa GD mầm non, Khoa GD tiểu học, Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm, và Văn phòng Trường. Trong đó, Khoa Toán và Khoa Ngữ văn là 2 đơn vị đào tạo đã có truyền thống hơn 62 năm xây dựng và phát triển.

1.2.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức của Trường Sư phạm được mô tả như Hình 1.2, trong đó Ban Giám hiệu bao gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Sư phạm bao gồm Ban Giám hiệu và các Trưởng khoa,



Hình 1.2. Cơ cấu tổ chức Trường Sư phạm

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bao gồm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bao gồm Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Ban giám hiệu, Trưởng các đơn vị, Bí thư đoàn thanh niên (17 đồng chí)

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Sư phạm hiện có hơn 180 cán bộ giảng dạy, trong đó GS và PGS gồm 32 và có 125 tiến sĩ.

1.2.2. Sự mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát

- **Sự mạng:** Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chất lượng cao; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, phục vụ cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Bắc miền Trung và cả nước.

- **Tầm nhìn đến năm 2030:** Trường Sư phạm là trường thuộc của Đại học Vinh, đến năm 2030 là Trường Sư phạm thông minh, trụ cột trong mạng lưới đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

- **Giá trị cốt lõi:** Đoàn kết - Trách nhiệm - Say mê - Sáng tạo - Phát triển.

1.3. Khoa Địa lí

1.3.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Năm 2000, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 1063/QĐ/BGD&ĐT-ĐH ngày 21/3/2000 cho phép Trường Đại học Vinh đào tạo và cấp bằng cử nhân ngành sư phạm Địa lí và năm 2003, khoa Địa lí được thành lập theo Quyết định số 2170/QĐ-TCCB-ĐN, ngày 04/12/2003 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. Năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 2037/QĐ-BGDĐT ngày 16/3/2009 cho phép Khoa được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản lý đất đai và Quản lý tài nguyên rừng và môi trường. Năm 2013, Trường Đại học Vinh ra Quyết định số 3558/QĐ-ĐHV ngày 04/11/2013 đổi tên khoa Địa lí thành khoa Địa lí - Quản lý tài nguyên.

- **Chức năng:** Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Đại học và Sau đại học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước.

- **Nhiệm vụ:**

+ Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

+ Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

+ Bồi dưỡng và quảng bá kiến thức về địa lí, quản lí đất đai, quản lí tài nguyên và môi trường.

+ Đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học.

+ Triển khai hoạt động hợp tác với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phát triển trong nước và quốc tế.

Nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa Địa lí đã xúc tiến mở mã ngành đào tạo ThS. Tháng 8 năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép khoa Địa lí được đào tạo ThS chuyên ngành Địa lí học.

1.3.2. Thông tin liên hệ

- **Địa chỉ:** Khoa Địa lí, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An, Việt Nam.

- **Email:** dialy@vinhuni.edu.vn

- **Người liên lạc:** PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh, Trưởng khoa Địa lí; Phụ trách chuyên môn ngành đào tạo ThS Địa lí học.

PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1. Tên ngành đào tạo:	Địa lí học
2. Mã số ngành đào tạo:	8310501
3. Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4. Thời gian đào tạo:	Từ 18 đến 24 tháng
5. Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ Khoa học
6. Đơn vị được giao nhiệm vụ:	Trường Sư phạm
7. Hình thức đào tạo:	Chính quy - Tập trung
8. Số tín chỉ yêu cầu:	61
9. Thang điểm:	4
10. Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
11. Ngày tháng ban hành:	08/09/2022
12. Phiên bản chỉnh sửa:	Phiên bản 1

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu tổng quát: Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học định hướng ứng dụng có kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực địa lí học; có tư duy phản biện, kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp; năng lực giải quyết vấn đề, ra quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể: Người học sau từ 2 đến 3 năm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học có khả năng:

PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến của ngành Địa lí và chuyên ngành Địa lí học vào hoạt động nghề nghiệp.

PO2. Vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp; kỹ năng ra quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp.

PO3. Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị; kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực địa lí học và phát triển nghề nghiệp;

PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội.

2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học của Trường Đại học Vinh là những yêu cầu chung, tối thiểu về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, gồm cả yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

- Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học của Trường Đại học Vinh bao gồm 08 chuẩn đầu ra cấp 2 và 19 chuẩn đầu ra cấp 3. Cụ thể như sau:

Bảng 2.1. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mức độ năng lực
PLO1.	Áp dụng thành thạo các kiến thức lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến của ngành Địa lí và chuyên ngành Địa lí học vào hoạt động nghề nghiệp	
<i>PLO1.1.</i>	<i>Phân tích được các lí thuyết về triết học, quản trị, quản lý và kiến thức ngành vận dụng trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp liên quan đến địa lí học.</i>	
PLO1.1.1.	Phân tích được các lý thuyết về triết học, quản trị, quản lý vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	K4
PLO1.1.2.	Áp dụng được kiến thức địa lí tự nhiên, phương pháp dạy học địa lí, hệ thống thông tin địa lí trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	K4
PLO1.1.3	Áp dụng được kiến thức cơ sở địa lí kinh tế - xã hội trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	K4
<i>PLO1.2.</i>	<i>Vận dụng được kiến thức nâng cao, hiện đại của chuyên ngành địa lí học trong hoạt động nghề nghiệp</i>	
PLO1.2.1.	Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực tiễn chuyên ngành Địa lí học trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	K5
PLO1.2.2.	Vận dụng được kiến thức về công cụ, kỹ năng của chuyên ngành Địa lí học trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	K5
PO2.	Vận dụng tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; kĩ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp; kĩ năng ra quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	

PLO2.1.	<i>Vận dụng được kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học</i>	
PLO2.1.1.	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	A4
PLO2.1.2.	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	A4
PLO2.2.	<i>Thể hiện được trách nhiệm, đạo đức khoa học, kỹ năng ra quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học</i>	
PLO2.2.1.	Tôn trọng và chấp hành đạo đức nghề nghiệp	A5
PLO2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp	A5
PO3.	<i>Thể hiện kỹ năng quản trị và quản lí; kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan đến địa lí học</i>	
PLO3.1.	<i>Vận dụng kỹ năng quản trị và quản lí trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học</i>	
PLO3.1.1.	Vận dụng được kỹ năng quản trị và quản lí trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	S4
PLO3.1.2.	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	S4
PLO3.2.	<i>Thể hiện kỹ năng giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực địa lí học</i>	
PLO3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực địa lí học	S4
PLO3.2.2.	Sử dụng ngoại ngữ bậc 4 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	S3
PO4.	<i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và nghề nghiệp.</i>	
LO4.1.	<i>Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp</i>	
PLO4.1.1.	Phân tích được bối cảnh xã hội	C4

PLO4.1.2.	Phân tích được bối cảnh nghề nghiệp	C4
LO4.2.	<i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu xã hội</i>	
PLO4.2.1.	Hình thành ý tưởng trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn	C4
PLO4.2.2.	Thiết kế hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn	C4
PLO4.2.3.	Triển khai hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn	C4
PLO4.2.4.	Vận hành/cải tiến hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn	C4

Chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ Địa lí học đáp ứng đầy đủ khung trình độ quốc gia Việt Nam được ban hành theo Quyết định Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ. Ánh xạ giữa các chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học với Khung trình độ quốc gia được mô tả trong Bảng 2.2.

Bảng 2.2. Ánh xạ chuẩn đầu ra của CTĐT với Khung trình độ quốc gia

PLOs	Chuẩn đầu ra cấp 3	Khung trình độ quốc gia		
		Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1.1.1	Phân tích được các lý thuyết về triết học, quản trị, quản lý vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	√		
1.1.2	Áp dụng được kiến thức địa lí tự nhiên, phương pháp dạy học địa lí, hệ thống thông tin địa lí trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	√		
1.1.3	Áp dụng được kiến thức cơ sở địa lí kinh tế - xã hội trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	√		
1.2.1	Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực tiễn chuyên ngành Địa lí học trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học	√		

1.2.2	Vận dụng được kiến thức về công cụ, kỹ năng của chuyên ngành Địa lí học trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	
2.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	
2.1.2	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	
2.2.1	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	√
2.2.2	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	√
3.1.1	Vận dụng được kỹ năng quản trị và quản lí trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	
3.1.2	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực địa lí học		√	
3.2.2	Sử dụng ngoại ngữ bậc 4 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong hoạt động nghề nghiệp liên quan đến địa lí học		√	
4.1.1	Phân tích được bối cảnh xã hội			√
4.1.2	Phân tích được bối cảnh nghề nghiệp			√
4.2.1	Hình thành ý tưởng trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn			√
4.2.2	Thiết kế hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn			√
4.2.3	Triển khai hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn			√
4.2.4	Vận hành/cải tiến hoạt động nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn			√

2.4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học có khả năng làm việc ở các vị trí công việc sau:

- Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học về Địa lí tại các trường đại học, cao đẳng, các trường phổ thông;
- Có thể làm việc tại Viện Khoa học Giáo dục, các sở Giáo dục và Đào tạo, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Khoa học và Công nghệ cũng như các cơ quan khác của Nhà nước;
- Có khả năng học tiếp bậc đào tạo tiến sĩ các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực Địa lí học.

2.5. Tuyển sinh

2.5.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a. Về văn bằng

* Người dự tuyển thoả mãn một trong các điều kiện sau:

Người dự tuyển cần thoả mãn một trong các điều kiện sau:

- Đã có bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển.
- Đã có bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành phù hợp và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh. Các ứng viên thuộc diện học bổ sung kiến thức phải hoàn thành đăng kí hồ sơ chậm nhất 14 ngày trước ngày bắt đầu xét tuyển.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu, người dự tuyển phải có hạng tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.
- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành và theo quy định của CTĐT.

*Danh mục ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác

Danh mục ngành phù hợp và ngành khác với chuyên ngành Địa lí học cụ thể như sau:

Định hướng nghiên cứu/Định hướng ứng dụng			
Ngành phù hợp (không phải học bổ sung kiến thức)	Ngành khác với ngành phù hợp	Tên học phần bổ sung	Số tín chỉ học phần bổ sung
- SP Địa lí	NHÓM I		
- Địa lí tự nhiên	- Quản lí tài nguyên và môi trường	(1) Địa lí tự nhiên đại cương	2

- SP LS&DL	- Du lịch	(2) Địa lí KT-XH đại cương	2
	- Việt Nam học	(3) Địa lí KT-XH thế giới	2
NHÓM II			
	- SP Lịch sử	(1) Địa lí tự nhiên đại cương	2
	- Giáo dục Chính trị	(2) Địa lí KT-XH đại cương	2
	- Quản lí văn hoá	(3) Địa lí KT-XH thế giới	2
		(4) Địa lí tự nhiên Việt Nam	2
		(5) LL&PPDH môn Địa lí	2

b. Về ngoại ngữ

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Ứng viên đáp ứng năng lực ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ ĐH trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ ĐH trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; + Bằng tốt nghiệp trình độ ĐH trở lên do Trường ĐH Vinh cấp trong thời gian không quá 02 năm mà CĐR của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; + Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư Số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Trường Đại học Vinh tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho các ứng viên có nguyện vọng chậm nhất 15 ngày trước thời hạn xét tuyển.

c. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp được đăng kí dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; - Thí sinh tốt nghiệp ngành khác với ngành phù hợp được đăng kí dự tuyển sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

d. Về sức khoẻ: Có đủ sức khoẻ để học tập.

e. Về lý lịch bản thân

- Rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc

hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

g) *Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài* nếu đăng ký theo học CTĐT thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Toán phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp ĐH (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Việt.

2.5.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên

- Ứng viên có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế xét tuyển ĐH, cao đẳng hệ chính quy của năm tuyển; - Ứng viên là thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương; - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b) Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi hoặc xét tuyển 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

2.5.3. Thời gian, phương thức, địa điểm và chỉ tiêu tuyển sinh

a) Thời gian tuyển

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển và nhu cầu của người học, Nhà trường tổ chức tuyển từ 2 đến 3 lần.

b) Phương thức tuyển: Xét tuyển.

c) Địa điểm tuyển

Tuyển tại Trường ĐH Vinh và các địa điểm khác được Bộ GD&ĐT cho phép.

d) Chỉ tiêu tuyển

Chỉ tiêu tuyển hàng năm được xác định trên cơ sở năng lực đào tạo và mức độ đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng của ngành Địa lí học.

2.5.4. Các môn thi tuyển và xét tuyển

a. Tiêu chí xét tuyển

(1) Đối với ứng viên không thuộc diện học bổ sung kiến thức:

Điểm quy đổi của điểm tích lũy trung bình trong Phụ lục văn bằng của Bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương.

(2) Đối với ứng viên thuộc diện học bổ sung kiến thức.

Trung bình của (i) Điểm quy đổi của điểm tích lũy trung bình trong Phụ lục văn

bằng của Bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương tính hệ số 2 và (ii) Điểm trung bình các môn học bổ sung kiến thức tính hệ số 1.

b. Quy đổi điểm tích lũy trung bình trong Phụ lục văn bằng của Bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương.

Điểm tích lũy trung bình theo thang điểm 10	Điểm tích lũy trung bình theo thang điểm 4	Điểm quy đổi
Từ 9,00 đến 10,00	Từ 3,60 đến 4,00	10,0
Từ 8,00 đến 8,99	Từ 3,2 đến 3,59	9,0
Từ 7,00 đến 7,99	Từ 2,50 đến 3,19	8,0
Từ 6,00 đến 6,99	Từ 2,26 đến 2,49	7,0
Từ 5,00 đến 5,99	Từ 2,00 đến 2,25	6,0

c. Điểm thưởng hoặc thành tích nghiên cứu khoa học

Người dự tuyển có công trình khoa học công bố trên các ấn phẩm khoa học được Hội đồng giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,25 điểm trở lên theo ngành đào tạo được cộng thêm 01 điểm quy đổi.

Không áp dụng điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học đối với người dự tuyển vào chương trình định hướng nghiên cứu có hạng tốt nghiệp loại trung bình, phải có công bố khoa học để đáp ứng các điều kiện xét tuyển.

d. Thí sinh trúng tuyển được chọn theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển.

2.5.5. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh thuộc diện trúng tuyển phải đạt chuẩn đầu vào môn ngoại ngữ và đạt ít nhất 50% số điểm của thang điểm đối với thang điểm xét tuyển (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo, mức độ đáp ứng chuẩn đầu vào môn ngoại ngữ và tổng điểm xét tuyển của từng thí sinh, hội đồng tuyển sinh Trường ĐH Vinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Hiệu trưởng Trường ĐH Vinh căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ ĐH; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của CTĐT và trình độ tiếng Việt để xét tuyển.

2.6. Công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện được bảo vệ luận văn

Điều kiện được bảo vệ luận văn bao gồm: (i) Đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo; (ii) Đã nộp luận văn và được người hướng dẫn đồng ý cho

bảo vệ; và (iii) Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và các yêu cầu khác theo quy định của Trường Đại học Vinh.

b) Điều kiện được công nhận tốt nghiệp

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp.

- Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường Đại học Vinh; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

2.7. Nghỉ học tạm thời, thôi học

- Học viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau: (i) Được điều động vào lực lượng vũ trang; (ii) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành; (iii) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế; (iv) Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ ở cơ sở đào tạo và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

- Học viên được Nhà trường quyết định cho thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

- Điều kiện, thẩm quyền, thủ tục xét nghỉ học tạm thời, tiếp nhận trở lại học tập và cho thôi học; việc bảo lưu và chứng nhận kết quả học tập đã tích lũy đối với học viên xin thôi học được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2.8. Các đơn vị hỗ trợ người học

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học được hỗ trợ bởi đội ngũ cán bộ làm việc tại Trường Sư phạm, các Phòng ban và Trung tâm, cụ thể như mô tả trong Bảng 2.4.

Bảng 2.4. Các dịch vụ hỗ trợ người học

Viện/Phòng/Trung tâm	Hỗ trợ học viên
1. Cán bộ hỗ trợ cấp Trường Sư phạm	
Cán bộ quản lý sinh viên, học viên	- Quản lý hồ sơ của học viên. - Liên lạc với học viên khi có các yêu cầu từ Nhà trường.
Cán bộ văn phòng	- Quản lý điểm của học viên.
Cán bộ phụ trách CTĐT Thạc sĩ	- Hỗ trợ thông tin về chương trình đào tạo, thời khóa biểu học tập.

	- Giải quyết các yêu cầu của học viên liên quan đến chương trình đào tạo.
2. Cán bộ hỗ trợ cấp Trường	
Phòng Đào tạo Sau đại học	- Thu nhận hồ sơ dự tuyển đầu vào. - Cung cấp thông tin và các quy định liên quan đến học viên trong quá trình học tập.
Phòng Công tác Chính trị và HS-SV	- Quản lý, hỗ trợ học viên về các chính sách liên quan đến học viên.
Phòng Kế hoạch - Tài chính	- Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học phí của học viên.
Trung tâm Đảm bảo chất lượng	- Quản lý điểm của học viên, các quy định liên quan đến đánh giá điểm của học viên.
Trung tâm Công nghệ thông tin	- Hỗ trợ về quản lý tài khoản học tập của học viên. - Hỗ trợ về các vấn đề liên quan đến học trực tuyến của học viên.
Thư viện	- Hỗ trợ học viên về học liệu học tập và quản lý quá trình in ấn và lưu trữ luận văn của học viên.
Trung tâm Nội trú	- Hỗ trợ về ký túc xá cho học viên.
Trạm Y tế	- Hỗ trợ về y tế cho học viên.

PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Tổng quan về chương trình dạy học

Chương trình dạy học (CTDH) trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học được xây dựng dựa theo Quyết định Số 2592/QĐ-ĐHV ngày 02/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

3.1.1. Cấu trúc chương trình dạy học

Cấu trúc của CTDH và mối liên hệ giữa các mô-đun với các CDR của CTĐT được mô tả trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Ánh xạ các mô-đun của CTDH tới CDR của CTĐT

Stt	Các mô-đun	Số TC	%	CDR của CTĐT								
				1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2
1	Các học phần đại cương	7	11	✓			✓	✓				
2	Các học phần cơ sở ngành	24	39		✓		✓	✓			✓	
	Các học phần bắt buộc	12	20				✓	✓		✓		
	Các học phần tự chọn	12	20		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	Các học phần chuyên ngành	15	25		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Các học phần bắt buộc	9	15				✓	✓			✓	✓
	Các học phần tự chọn	6	10		✓	✓	✓			✓		✓
4	Thực tập tốt nghiệp	6	10				✓	✓			✓	✓
5	Đồ án tốt nghiệp	9	15			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Tổng	61	100	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

3.1.2. Các học phần theo mô-đun

Các học phần theo mô-đun được thiết kế để đảm bảo tương thích có định hướng với CDR của CTĐT bao gồm:

a) Các học phần đại cương: 7 tín chỉ

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Triết học <i>Philosophy</i>	4
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ:		7

b) Các học phần cơ sở ngành: 24 tín chỉ

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương <i>Some issues of general physical geography</i>	3
2	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương <i>Some issues of general socio-economic geography</i>	3
3	Lí luận dạy học địa lí hiện đại <i>Modern geography teaching theory</i>	3
4	Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí <i>Geographic Information Systems (GIS) and Applications in geography</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		
1	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam <i>Some issues of socio - economic geography in the world and Vietnam</i>	3
2	Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại <i>Some trends of modern economic development</i>	3
3	Một số vấn đề địa lí dân cư <i>Some issues of population geography</i>	3
4	Một số vấn đề địa lí tự nhiên Việt Nam <i>Some issues of Vietnam physical geography</i>	3
5	Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội <i>Climate change and socio-economic development</i>	3
6	Phát triển bền vững <i>Sustainable Development</i>	3
7	Thành lập bản đồ chuyên đề <i>Create thematic maps</i>	3
8	Tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông <i>Organizing geography teaching in high schools</i>	3
Tổng số tín chỉ:		24

c) Các học phần chuyên ngành: 15 tín chỉ

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội <i>Methodology and research methods of socio-economic geography</i>	3
2	Tổ chức lãnh thổ kinh tế <i>Economic territorial organization</i>	3
3	Quần cư và đô thị hoá <i>Settlement and urbanization</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		
1	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Địa lí <i>Testing and evaluating students' ability in teaching Geography</i>	3
2	Công nghệ dạy học Địa lí <i>Teaching Geography technology</i>	3
3	Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu <i>Climate change adaptation livelihoods</i>	3
4	Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí KT - XH <i>SPSS application in socio-economic geography research</i>	3
Tổng số tín chỉ:		15

d) Thực tập và đồ án tốt nghiệp: 15 tín chỉ

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Thực tập tốt nghiệp <i>Graduation Internship</i>	6
2	Đồ án tốt nghiệp <i>Graduation Project</i>	9
Tổng số tín chỉ:		15

3.2. Bảng phân nhiệm CDR của CTĐT cho các học phần

Bảng phân nhiệm của chuẩn đầu ra CTĐT cho các học phần được thể hiện trong Bảng 3.2.

Bảng 3.2. Ảnh xạ giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

Stt	Tên học phần	CDR của CTĐT								
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2
1	Triết học <i>Philosophy</i>					√				
2	Tiếng Anh <i>English</i>							√		
3	Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương <i>Some issues of general physical geography</i>	√	√		√		√			
4	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương <i>Some issues of general socio-economic geography</i>	√	√		√		√	√		
5	Lí luận dạy học địa lí hiện đại <i>Modern geography teaching theory</i>	√	√		√		√	√		
6	Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí <i>Geographic Information Systems (GIS) and Applications in geography</i>	√	√		√		√	√		
7	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam <i>Some issues of socio - economic geography in the world and Vietnam</i>	√			√		√	√		
8	Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại <i>Some trends of modern economic development</i>	√	√		√		√	√		
9	Một số vấn đề địa lí dân cư	√	√		√		√	√		

Stt	Tên học phần	CDR của CTĐT								
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2
	<i>Some issues of population geography</i>									
10	Một số vấn đề địa lí tự nhiên Việt Nam <i>Some issues of Vietnam physical geography</i>				√		√			
11	Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội <i>Climate change and socio-economic development</i>	√	√		√		√	√		
12	Phát triển bền vững Sustainable Development	√	√		√		√	√		
13	Thành lập bản đồ chuyên đề <i>Create thematic maps</i>	√					√	√		
14	Tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông <i>Organizing geography teaching in high schools</i>	√			√		√	√		
15	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội <i>Methodology and research methods of socio-economic geography</i>		√	√	√			√		√
16	Tổ chức lãnh thổ kinh tế <i>Economic territorial organization</i>		√	√	√			√		√
17	Quản cư và đô thị hoá <i>Settlement and urbanization</i>		√	√	√		√			√
18	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Địa lí <i>Testing and evaluating students' ability in teaching Geography</i>		√	√	√			√		√
19	Công nghệ dạy học Địa lí <i>Teaching Geography technology</i>		√	√	√			√		√

Stt	Tên học phần	CDR của CTĐT									
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	
20	Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu <i>Climate change adaptation livelihoods</i>		√	√	√			√		√	
21	Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí KT - XH <i>SPSS application in socio-economic geography research</i>			√	√	√			√		
22	Thực tập tốt nghiệp <i>Graduation Internship</i>				√	√			√	√	
23	Đồ án tốt nghiệp <i>Graduation Project</i>			√	√	√	√	√	√	√	

3.3. Khung chương trình dạy học

Khung chương trình dạy học được mô tả trong Bảng 3.3, trong đó các ký hiệu như sau: (1) *Loại học phần*: × - bắt buộc, □ - tự chọn; (2) *LT* - lý thuyết, *TH* - thực hành, *TL* - thảo luận, *BT* - bài tập, *ĐA* - đồ án.

Bảng 3.3. Kế hoạch giảng dạy của CTDH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/ BT	ĐA	
1	M.PHI100	Triết học <i>Philosophy</i>	×	4	45	15		1
2	M.ENG100	Tiếng Anh <i>English</i>	×	3	30	15		1
3	M.GEO101	Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương <i>Some issues of general physical geography</i>	×	3	30	15		1
4	M.GEO102	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương <i>Some issues of general socio-economic geography</i>	×	3	30	15		1
5	M.GEO103	Lí luận dạy học địa lí hiện đại <i>Modern geography teaching theory</i>	×	3	30	15		1
6	M.GEO104	Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí <i>Geographic Information Systems (GIS) and Applications in geography</i>	×	3	30	15		1
7		Tự chọn 1 <i>Elective Course 1</i>	□	3	30	15		2
8		Tự chọn 2 <i>Elective Course 2</i>	□	3	30	15		2

9		Tự chọn 3 <i>Elective Course 3</i>	☐	3	30	15		2
10		Tự chọn 4 <i>Elective Course 4</i>	☐	3	30	15		2
11	M.GEO301	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội <i>Methodology and research methods of socio-economic geography</i>	×	3	30	15	×	3
12	M.GEO302	Tổ chức lãnh thổ kinh tế <i>Economic territorial organization</i>	×	3	30	15	×	3
13	M.GEO303	Quần cư và đô thị hoá <i>Settlement and urbanization</i>	×	3	30	15	×	3
14		Tự chọn 5 <i>Elective Course 5</i>	☐	3	30	15	×	3
15		Tự chọn 6 <i>Elective Course 6</i>	☐	3	30	15	×	3
16	M.GEO501	Luận văn tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>	×	15			×	4

• **Tự chọn 1, 2, 3, 4: Chọn 4 trong 8 học phần**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	M.GEO201	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam <i>Some issues of socio - economic geography in the world and Vietnam</i>	☐	3	30	15		2
2	M.GEO202	Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại	☐	3	30	15		2

		<i>Some trends of modern economic development</i>						
3	M.GEO203	Một số vấn đề địa lí dân cư <i>Some issues of population geography</i>	☐	3	30	15		2
4	M.GEO204	Một số vấn đề địa lí tự nhiên Việt Nam <i>Some issues of Vietnam physical geography</i>	☐	3	30	15		2
5	M.GEO205	Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội <i>Climate change and socio-economic development</i>	☐	3	30	15		2
6	M.GEO206	Phát triển bền vững <i>Sustainable Development</i>	☐	3	30	15		2
7	M.GEO207	Thành lập bản đồ chuyên đề <i>Create thematic maps</i>	☐	3	30	15		2
8	M.GEO208	Tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông <i>Organizing geography teaching in high schools</i>	☐	3	30	15		2

• **Tự chọn 5, 6: Chọn 2 trong 4 học phần**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	M.GEO401	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Địa lí <i>Testing and evaluating students' ability in teaching Geography</i>	☐	3	30	15	×	3

2	M.GEO402	Công nghệ dạy học Địa lí <i>Teaching Geography technology</i>	□	3	30	15	×	3
3	M.GEO403	Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu <i>Climate change adaptation livelihoods</i>	□	3	30	15	×	3
4	M.GEO404	Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí KT - XH <i>SPSS application in socio-economic geography research</i>	□	3	30	15	×	3

3.4. Ma trận kỹ năng

Dưới đây là ma trận kỹ năng của chương trình đào tạo:

Bảng 3.4. Ma trận kỹ năng

STT	Tên học phần	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO																	
		PLO1.1		PLO1.2		PLO1.3		PLO2.1		PLO2.2		PLO3.1		PLO3.2		PLO4.1		PLO4.2	
		1.1.1	1.1.2	1.2.1	1.2.2	1.3.1	1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2
Các học phần chung																			
1	Triết học	K4					A3												
2	Tiếng Anh	K4												S3					
Các học phần cơ sở ngành																			
Các học phần bắt buộc																			
3	Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương		K4																
4	Một số vấn đề địa lí KT-XH đại cương			K4			A4			S3									
5	Lý luận dạy học địa lí hiện đại		K4												C3				
6	Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí		K4					A3											
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)																			
7	Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại			K4			A4												
8	Thành lập bản đồ chuyên đề			K4				A4											
9	Phát triển bền vững			K4															
10	Một số vấn đề Địa lí KT - XH thế giới và Việt Nam			K4			A4						S3		C3				
11	Một số vấn đề Địa lí dân cư			K4									S3		C3				

12	Một số vấn đề địa lí tự nhiên Việt Nam		K4				A4						S3						
13	Biến đổi khí hậu và phát triển KT-XH			K4									S3						
14	Tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông		K4																
Các học phần chuyên ngành																			
Các học phần bắt buộc																			
15	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội					K4		A4	S3							C3	C3	C3	C3
16	Tổ chức lãnh thổ kinh tế				K4		A4			S3	S3					C3	C3	C3	C3
17	Quản cư và đô thị hóa				K4		A4			S3		S3	S3			C3	C3	C3	C3
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)																			
18	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Địa lí				K4				S3		S3		S3			C3	C3	C3	C3
19	Công nghệ dạy học Địa lí				K4				S3		S3					C3	C3	C3	C3
20	Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu				K4				S3		S3					C3	C3	C3	C3
21	Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí KT - XH				K4				S3			S3				C3	C3	C3	C3
Thực tập và đồ án tốt nghiệp																			
22	Thực tập tốt nghiệp					K5	A5	A5	S4	S4	S4	S4	S3	S3	C4	C4	C4	C4	C4
23	Đồ án tốt nghiệp					K5	A5		S4	S3		S3	S3		C4	C4	C4	C4	C4
Tổng tín chỉ: 61																			

3.5. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập yếu tố cốt lõi để định hướng người học đạt được các CĐR học phần, từ đó đạt được các CĐR của CTĐT. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập được mô tả trong Bảng 3.4. Các học phần đại cương và học phần cơ sở ngành sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập từ 1 đến 4, các học phần chuyên ngành quan tâm thêm sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập còn lại.

Bảng 3.5. Ánh xạ giữa CĐR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập

Hoạt động giảng dạy và học tập	CĐR								
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2
Thuyết trình	x	x	x						
Vấn đáp	x	x	x						
Hướng dẫn	x	x	x						
Tự học	x	x	x	x	x			x	x
Thảo luận	x	x	x						
Thực hành		x	x		x	x	x	x	x
Hoạt động nhóm		x	x	x		x	x		
Nghiên cứu tình huống		x	x		x			x	x
Học dựa trên dự án		x	x	x	x	x	x	x	x

3.6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập là hoạt động để xác định mức độ người học đạt được CĐR của các học phần và từ đó bảo đảm người học đạt được CĐR của CTĐT. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học đánh giá kết quả học tập của học viên dựa trên Hướng dẫn Số 08/HD-ĐHV ngày 16/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Công tác khảo thí trong đào tạo trình độ thạc sĩ áp dụng từ khóa 26.

Điểm học phần được đánh giá bao gồm điểm quá trình học tập và điểm thi kết thúc học phần với trọng số tương ứng là 50% và 50%. Điểm quá trình học tập bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm thảo luận (20%) và điểm bài tập (60%), trong đó:

- Điểm chuyên cần được tính tự động theo tỉ lệ nội dung bài giảng elearning đã được học viên học trên hệ thống quản lý học tập và điểm chuyên cần của học viên tham gia tại lớp học.

- Điểm thảo luận do giảng viên đánh giá chất lượng thảo luận của học viên khi tham gia các chủ đề thảo luận trên hệ thống quản lý học tập.

- Điểm bài tập được tính theo điểm trung bình chung của các bài tập giao cho học viên.

Điểm thành phần và điểm học phần được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần đạt yêu cầu khi có điểm chuyên cần lớn hơn 0 và điểm học phần đạt từ 4,0 trở lên. Nếu điểm chuyên cần hoặc điểm học phần dưới 4,0 thì học viên phải học lại học phần hoặc có thể chuyển sang học phần khác tương đương.

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học sử dụng các hình thức đánh giá phù hợp với CDR của CTĐT được mô tả như Bảng 3.5, trong đó các hình thức đánh giá từ 1 đến 4 được thiết kế để đánh giá quá trình học tập và các hình thức đánh giá từ 5 đến 8 được dùng để đánh giá thi kết thúc học phần. Các tiêu chí đánh giá được mô tả ở Phụ lục A.

Bảng 3.6. Các hình thức đánh giá trong CTĐT

Các hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR của CTĐT								
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2
1. Ý thức và thái độ học tập	Rubrics	x	x	x		x		x		
2. Hồ sơ học phần	Rubrics			x	x				x	x
3. Kiểm tra bài tập	Đáp án	x	x		x					
4. Hoạt động nhóm	Rubrics					x		x	x	x
5. Thi tự luận	Đáp án	x	x							
6. Viết báo cáo	Rubrics							x	x	x
7. Thuyết trình báo cáo	Rubrics							x	x	x
8. Đồ án	Rubrics			x	x				x	x

PHẦN 4. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

4.1. Triết học

Mô tả học phần:

Triết học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ. Học phần gồm 4 chương, trình bày những nội dung cơ bản của triết học phương Đông, phương Tây và triết học Mác - Lênin; mối quan hệ giữa triết học với các khoa học; vai trò của triết học đối với sự phát triển khoa học; giúp người học vận dụng lý luận triết học vào nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ và thực tiễn xã hội.

Mục tiêu học phần: Bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên, nâng cao năng lực nghiên cứu lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Hiểu được cơ sở lý luận triết học của đường lối đổi mới cũng như chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ở Việt Nam.

Chuẩn đầu ra:

1. Trình bày nội dung cơ bản của các học thuyết, quan điểm triết học phương Đông và phương Tây và triết học Mác - Lênin.
2. Phân tích mối qua hệ giữa triết học và các khoa học; vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển của xã hội; chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ở Việt Nam.
3. Thể hiện tư duy biện chứng, năng lực vận dụng lý luận triết học vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và thực tiễn xã hội Thể hiện phẩm chất chính trị, bản lĩnh chính trị vững vàng.

4.2. Tiếng Anh

Mô tả học phần:

Học phần Tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản trong CTĐT sau đại học. Học phần này giúp người học củng cố, phát triển kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, chức năng ngôn ngữ) và rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) theo các chủ đề theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Người học có cơ hội thực hiện các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ bằng tiếng Anh, phát triển kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội và làm công cụ học tập và nghiên cứu trong CTĐT.

Mục tiêu học phần:

Học phần Tiếng Anh trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ Anh ở bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Người học phát triển kỹ năng tự học ở bậc cao học, xử lý thông tin về các chủ đề trong học phần để nâng cao kiến thức nền

tăng về văn hóa-xã hội, sử dụng các phương thức giao tiếp phi ngôn và hữu ngôn trong các hoạt động giao tiếp về các chủ đề/vấn đề trong học phần tương ứng với cuối bậc 3 và đầu bậc 4 theo Khung NL.

Chuẩn đầu ra:

1. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chức năng ngôn ngữ) ở trình độ bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2. Vận dụng kỹ năng tự học (thể hiện tính chủ động, độc lập và sự yêu thích học tập) thông qua việc chuẩn bị bài học và thực hiện đầy đủ các bài tập được giao trong học phần.
3. Vận dụng thông tin về các chủ đề trong học phần tương thích với bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc để củng cố kiến thức nền tảng về văn hóa-xã hội và kết nối với kinh nghiệm và kiến thức học thuật.
4. Sử dụng các phương thức giao tiếp phi ngôn và hữu ngôn trong các hoạt động tranh luận, trình bày quan điểm, thuyết trình, viết thư, viết luận, ... thông qua trao đổi trực tiếp, thư điện tử, diễn đàn, trang tin điện tử về các chủ đề/vấn đề trong học phần tương ứng với bậc 3 theo Khung NLNN.

4.3. Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương

Mô tả học phần:

Một số vấn đề Địa lí tự nhiên đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần giúp người học có những kiến thức, khả năng nâng cao và mở rộng về một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương như: một số vấn đề của địa lí học hiện đại; lớp vỏ địa lí và các quyển trong lớp vỏ địa lí; các quy luật chung của lớp vỏ địa lí. Bên cạnh đó người học có thể áp dụng kiến thức, khả năng địa lí tự nhiên đại cương để tổng quan, phân tích được các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí học và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành địa lí học.

Mục tiêu học phần:

Học phần Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương giúp người học phân tích được những kiến thức liên quan đến lĩnh vực địa lí tự nhiên trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng của chuyên ngành địa lí học cũng như bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội; Vận dụng được kỹ năng lập luận phân tích và giải quyết vấn đề trong các hoạt động nghề nghiệp; Tự định hướng, cập nhật và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm để phát triển chuyên môn.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
----------------------	--------------------------------	------------------

CLO1.1	K3	Phân tích được một số vấn đề của Địa lí học hiện đại
CLO1.2	K4	Phân tích được cấu trúc, quá trình hình thành và phát triển của lớp vỏ địa lí
CLO1.3	K4	Phân tích được một số vấn đề về các đới khí hậu trên Trái Đất; khí hậu nhiệt đới gió mùa; nước và tài nguyên nước trên lục địa; sinh quyển và phân bố sinh vật trên bề mặt Trái Đất
CLO1.4	K4	Phân tích được những nguyên nhân và biểu hiện các quy luật chung của lớp vỏ địa lí; ý nghĩa khoa học và thực tiễn của các quy luật,
CLO2.1	A4	Vận dụng được kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết các vấn đề trong dạy học và nghiên cứu một số vấn đề thực tiễn tại địa phương
CLO2.2	A4	Tự định hướng, cập nhật và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm để phát triển chuyên môn; Thực hiện nghiêm túc các quy định và nguyên tắc về đạo đức trong dạy học và nghiên cứu một số vấn đề về địa lí tự nhiên
CLO3.1	C3	Vận dụng kiến thức địa lí tự nhiên phân tích bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội

4.4. Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương

Mô tả học phần:

Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về địa lí kinh tế - xã hội, là cơ sở để áp dụng nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam. Bên cạnh đó người học có thể sử dụng kiến thức, kỹ năng địa lí kinh tế - xã hội đại cương để tổng quan, phân tích được các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí học và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành địa lí học.

Mục tiêu học phần:

Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương giúp người học phân tích và đánh giá được những vấn đề về địa lí dân cư, xã hội, kinh tế; vận dụng được toàn diện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lí học và phát triển nghề nghiệp; đưa ra được những kết luận chuyên môn và sử dụng kiến thức, kỹ năng địa lí kinh tế - xã hội để tổng quan, phân tích được các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí học và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành địa lí học.

Chuẩn đầu ra:

CLO	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K3	Phân tích và giải thích được một số vấn đề về địa lí dân cư, xã hội và kinh tế
CLO1.2	K4	Đánh giá được một số vấn đề về địa lí dân cư, xã hội và kinh tế
CLO2.1	S4	Thể hiện tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình phân tích, đánh giá một số vấn đề địa lí dân cư, xã hội và kinh tế
CLO2.2	A3	Thể hiện khả năng tự nghiên cứu và đưa ra được những kết luận chuyên môn trong nghiên cứu địa lí học
CLO4.1	C3	Sử dụng kiến thức, kĩ năng địa lí kinh tế - xã hội để tổng quan được một hướng nghiên cứu trong địa lí học hoặc áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp

4.5. Lí luận dạy học địa lí hiện đại

Mô tả học phần:

Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được thiết kế cho học viên ngành Địa lí học. Chuyên đề giúp người học tiếp cận các xu hướng hiện đại trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí: bản chất môn địa lí với các vấn đề cốt lõi tạo nên giá trị môn học trong trường phổ thông; phát triển kĩ năng sư phạm và nghiên cứu giáo dục địa lí; Nghiên cứu và xử lý chương trình giảng dạy, các nguồn thông tin địa lí được sử dụng trong các bối cảnh giảng dạy và học tập khác nhau. Thông qua chuyên đề, học viên được thể hiện khả năng phát triển chuyên môn nghiệp vụ, tiếp cận những xu hướng đa dạng hoá các chiến lược dạy học phù hợp với yêu cầu của giáo dục địa lí hiện đại.

Mục tiêu học phần:

Học phần giúp người học hiểu sâu rộng về các khái niệm liên quan đến giáo dục địa lí, giá trị của môn Địa lí và chương trình giảng dạy đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chuyên đề còn tập trung nâng cao kĩ năng thiết thực nhất về quản lý chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy-học tập như lập kế hoạch dạy học, lựa chọn chiến lược dạy học và đánh giá lớp học trong dạy học địa lí. Trên cơ sở đó, người học hoàn thiện hơn về khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, phát triển chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, bối cảnh đổi mới giáo dục địa lí hiện nay.

Chuẩn đầu ra:

CDR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K4	Áp dụng được hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật của khoa học địa lí trong quá trình xử lí chương trình dạy học môn học trong nhà trường phổ thông.
CLO1.2	K4	Phân tích được một số vấn đề trong xu hướng dạy học địa lí hiện đại gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục địa lí phổ thông.
CLO1.3	K4	Vận dụng được các chiến lược dạy học phù hợp với thực tiễn dạy học, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
CLO2.1	A3	Thể hiện được khả năng tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo của bản thân trong phát triển năng lực sư phạm.
CLO3.1	S3	Sử dụng được các phương thức giao tiếp trong quá trình dạy học địa lí
CLO3.2	S3	Thể hiện được kĩ năng chuyển tải kiến thức, hướng dẫn học tập cho học sinh bậc học các biểu hiện phẩm chất, năng lực trong quá trình dạy học địa lí.
CLO4.1	C3	Phân tích được bối cảnh xã hội tác động đến yêu cầu thay đổi, cải tiến không ngừng các hoạt động dạy và học địa lí trong trường phổ thông.

4.6. Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí

Mô tả học phần:

Học phần *Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kĩ năng nâng cao và mở rộng về hệ thống thông tin địa lí, là cơ sở để áp dụng công cụ hệ thống thông tin địa lí vào nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp. Người học được thực hiện đồ án nghiên cứu, qua đó phát triển cho người học kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, hình thành ý tưởng nghiên cứu, xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Mục tiêu học phần:

Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí giúp người học áp dụng được những kiến thức về hệ thống thông tin địa lí và thực hiện thuần thục, chính xác công cụ hệ thống thông tin địa lí vào nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp; vận dụng được kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lí và phát triển nghề nghiệp; vận dụng được kiến thức hệ thống thông tin địa lí để hình thành

ý tưởng, xây dựng đề cương và thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CDR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K4	Áp dụng được kiến thức hệ thống thông tin địa lý trong nghiên cứu địa lý và phát triển năng lực nghề nghiệp
CLO2.1	S3	Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình áp dụng hệ thống thông tin địa lý vào nghiên cứu địa lý và phát triển năng lực nghề nghiệp
CLO2.2	S3	Thuần thực sử dụng hệ thống thông tin địa lý
CLO4.1	C3	Vận dụng được kiến thức hệ thống thông tin địa lý để hình thành ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp
CLO4.2	C3	Vận dụng được kiến thức hệ thống thông tin địa lý để xây dựng đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp
CLO4.3	C3	Vận dụng được kiến thức hệ thống thông tin địa lý để thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp

4.7. Một số vấn đề địa lý kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam

Mô tả học phần:

Học phần *Một số vấn đề Địa lý KT - XH thế giới và Việt Nam* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho học viên một số kiến thức chuyên sâu và nâng cao về một số vấn đề nổi bật của nền kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam: các vấn đề mang tính toàn cầu, một số nền kinh tế và tổ chức hợp tác kinh tế điển hình, một số vấn đề về sử dụng và khai thác tài nguyên thiên nhiên, dân cư và kinh tế; tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; kỹ năng quản trị, quản lý; giao tiếp hiệu quả; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu về các vấn đề kinh tế - xã hội của thế giới và Việt Nam.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Một số vấn đề Địa lý KT - XH thế giới và Việt Nam* giúp học viên áp dụng được những kiến thức lý thuyết vào thực tiễn về các vấn đề địa lý kinh tế - xã hội của thế giới và Việt Nam; vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam; thể hiện khả năng

tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác giải quyết được nhiệm vụ liên quan đến các vấn đề về địa lý kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích được một số vấn đề chung về địa lý kt-xh Thế giới và Việt Nam
CLO1.2	K4	Phân tích được các đặc điểm kt-xh của một số nền kinh tế và một số tổ chức hợp tác kinh tế điển hình
CLO1.3	K4	Phân tích được một số vấn đề phát triển kt-xh Việt Nam
CLO2.1	S4	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu một số vấn đề về kt-xã của Thế giới và Việt Nam
CLO2.2	S4	Thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu một số vấn đề về kt-xh của Thế giới và Việt Nam
CLO3.1	S4	Vận dụng được kỹ năng quản trị, quản lý trong nghiên cứu một số vấn đề về kt-xh của Thế giới và Việt Nam
CLO3.2	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến một số vấn đề về kt-xh của Thế giới và Việt Nam
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong nghiên cứu một số vấn đề về kt-xh của Thế giới và Việt Nam.
CLO4.2	C3	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu một số vấn đề về kt-xh của Thế giới và Việt Nam

4.8. Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại

Mô tả học phần:

Học phần Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về phát triển kinh tế và một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại. Học phần gồm 3 chương: tổng quan về tăng trưởng và phát triển kinh tế; một số lý thuyết về phát triển và tăng trưởng kinh tế; một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại* giúp học viên áp dụng được những kiến thức lý thuyết vào phát triển kinh tế trên một lãnh thổ cụ thể; vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lý kinh tế; thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác giải quyết được nhiệm vụ liên quan đến các vấn đề về địa lý kinh tế; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích được một số vấn đề chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế.
CLO1.2	K4	Phân tích được một số lý thuyết về tăng trưởng kinh tế.
CLO1.3	K4	Phân tích được một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam.
CLO2.1	S4	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu một số vấn đề về địa lý kinh tế.
CLO2.2	S4	Thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu một số vấn đề về địa lý kinh tế.
CLO3.1	S4	Vận dụng được kỹ năng quản trị, quản lý trong nghiên cứu một số vấn đề về địa lý kinh tế.
CLO3.2	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến một số vấn đề về phát triển kinh tế hiện đại.
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong nghiên cứu một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại.
CLO4.2	C3	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu một số xu hướng phát triển kinh tế hiện đại.

4.9. Một số vấn đề địa lý dân cư

Mô tả học phần:

Học phần *Một số vấn đề địa lý dân cư* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho học viên một số kiến thức chuyên sâu và nâng cao về địa lý

dân cư; tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; các hình thức giao tiếp; hình thành ý tưởng trong nghiên cứu địa lý dân cư.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Một số vấn đề địa lý dân cư* giúp học viên áp dụng được những kiến thức về địa lý dân cư; vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lý dân cư; sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến địa lý dân cư; hình thành ý tưởng trong nghiên cứu địa lý dân cư.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích được các vấn đề về gia tăng dân số
CLO1.2	K4	Phân tích được một số vấn đề về cơ cấu dân số
CLO1.3	K4	Phân tích được một số vấn đề về phân bố dân cư
CLO2.1	S4	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lý dân cư
CLO3.1	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến địa lý dân cư
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong nghiên cứu địa lý dân cư.

4.10. Một số vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam

Mô tả học phần:

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên đề tập trung làm rõ một số vấn đề của Địa lý tự nhiên Việt Nam như: Lịch sử phát triển; Các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên; Phân vùng địa lý tự nhiên và đặc trưng các vùng Địa lý tự nhiên Việt Nam; Các vấn đề tài nguyên, môi trường và PTBV lãnh thổ Việt Nam.

Mục tiêu học phần:

Học phần này giúp người học tiếp cận và cập nhật các vấn đề Địa lý tự nhiên Việt Nam. Sau khi học, học viên có khả năng: Phân tích được lịch sử phát triển và đặc điểm các hợp phần tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên trên lãnh thổ Việt Nam; Phân tích được nguyên tắc, phương pháp PVĐLTNVN và đặc điểm các cấp phân vị và các miền ĐLTN; Vận dụng được kiến thức tài nguyên, môi trường trên lãnh thổ Việt Nam để nhận diện, phân tích các vấn đề về địa phương.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích được một số vấn đề về Địa lý tự nhiên Việt Nam theo tiếp cận tổng hợp và định lượng
CLO1.2	K4	Phân tích được một số vấn đề Địa lý Việt Nam thành phần
CLO2.2	A3	Vận dụng được kỹ năng lập luận phân tích mối quan hệ giữa các hợp phần của ĐLTNVN và giải quyết vấn đề trong thực tiễn giảng dạy và NCKH.
CLO3.1	S3	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong giảng dạy và nghiên cứu Địa lý tự nhiên Việt Nam

4.11. Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội

Mô tả học phần:

Học phần *Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu. Người học được thực hiện đồ án nghiên cứu, qua đó phát triển cho người học kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, phân tích được bối cảnh nghiên cứu, hình thành ý tưởng nghiên cứu, xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội* giúp người học áp dụng được những kiến thức về hệ thống thông tin địa lý và thực hiện thuần thục, chính xác công cụ hệ thống thông tin địa lý vào nghiên cứu địa lý và phát triển năng lực nghề nghiệp; hoàn thiện được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lý và phát triển nghề nghiệp; vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu để phân tích bối cảnh nghiên cứu, hình thành ý tưởng, xây dựng đề cương và thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Áp dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên trong nghiên cứu địa lý và phát triển năng lực nghề nghiệp

CLO1.2	K4	Áp dụng được kiến thức về tác động của biến đổi khí hậu đối với kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu trong nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp
CLO2.1	S3	Vận dụng kỹ năng phản biện; kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình áp dụng kiến thức về biến đổi khí hậu vào nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp
CLO4.1	C3	Phân tích được bối cảnh kinh tế - xã hội
CLO4.2	C3	Vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu để hình thành ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp
CLO4.3	C3	Vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu để xây dựng đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp
CLO4.4	C3	Vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu để thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp

4.12. Phát triển bền vững

Mô tả học phần:

Học phần *Phát triển bền vững* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về trang bị cho học viên những kiến thức về phát triển bền vững. Học phần gồm 3 chương: khái niệm và nội dung phát triển bền vững; Khung khổ và thực thi phát triển bền vững của một số quốc gia trên thế giới; chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam.

Mục tiêu học phần:

Học phần trang bị cho người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về trang bị cho học viên những kiến thức về phát triển bền vững. Người học được thực hiện nghiên cứu, qua đó phát triển cho người học kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, phân tích được bối cảnh nghiên cứu, hình thành ý tưởng nghiên cứu, xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
-----------	---------------------	-----------

CLO1.1	K4	Phân tích được nội dung và các nguyên tắc trong phát triển bền vững
CLO1.2	K4	Vận dụng được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về phát triển bền vững trên thế giới và Việt Nam để áp dụng vào thực tiễn.
CLO2.1	S3	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát triển bền vững ở Việt Nam
CLO4.1	C3	Phân tích được bối cảnh kinh tế - xã hội
CLO4.2	C3	Vận dụng được kiến thức về phát triển bền vững để hình thành ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp
CLO4.3	C3	Vận dụng được kiến thức về phát triển bền vững để xây dựng đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp
CLO4.4	C3	Vận dụng được kiến thức về phát triển bền vững để thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp

4.13. Thành lập bản đồ chuyên đề

Mô tả học phần:

Học phần *Thành lập bản đồ chuyên đề* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về bản đồ chuyên đề, áp dụng công cụ hệ thống thông tin địa lý vào thành lập bản đồ chuyên đề phục vụ cho nghiên cứu địa lý và phát triển năng lực nghề nghiệp. Học phần gồm 3 chương: Khái quát về hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng GIS; các chức năng cơ bản của phần mềm GIS; một số bài toán ứng dụng GIS.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Thành lập bản đồ chuyên đề* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về bản đồ chuyên đề, áp dụng công cụ hệ thống thông tin địa lý vào thành lập bản đồ chuyên đề phục vụ cho nghiên cứu địa lý và phát triển năng lực nghề nghiệp. Người học được thực hiện đồ án nghiên cứu, qua đó phát triển cho người học kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, hình thành ý tưởng nghiên cứu, xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Chuẩn đầu ra:

CDR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
--------------	------------------------	-----------

CLO1.1	K4	Áp dụng được kiến thức hệ thống thông tin địa lí trong nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp.
CLO2.2	A4	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực thành lập bản đồ chuyên đề để hình thành ý tưởng, xây dựng đề cương và thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp.
CLO3.2	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp (bằng lời, các sản phẩm bằng văn bản, đa phương tiện) để chia sẻ và hướng dẫn người khác thực hiện xây dựng bản đồ chuyên đề
CLO4.1	C4	Phân tích được bối cảnh nghề nghiệp để lựa chọn hợp lí các bản đồ chuyên đề trong hoạt động nghề nghiệp.

4.14. Tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông

Mô tả học phần:

Học phần “Tổ chức dạy học Địa lí ở trường phổ thông” là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học. Học phần gồm 3 tín chỉ, 15 tiết lí thuyết và 30 tiết thực hiện dự án. Học phần này HV sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề về chương trình môn Địa lí, các kĩ năng thiết kế và tổ chức dạy học Địa lí ở trường phổ thông; thực hành dạy học tại trường phổ thông, trao đổi và chia sẻ với đồng nghiệp sau khi thực hành.

Mục tiêu học phần:

HV sẽ áp dụng được cách thức, kĩ năng thiết kế và tổ chức dạy học địa lí ở trường phổ thông trong bối cảnh mới. Sử dụng được các hình thức giao tiếp và chia sẻ chuyên môn để phát triển năng lực nghề nghiệp. Đồng thời, HV tự định hướng các chiến lược, lựa chọn được cách thức tổ chức dạy học địa lí phù hợp để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chuẩn đầu ra:

CDR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K4	Áp dụng được cách kĩ năng, cách thức tổ chức dạy học lí, trong trường phổ thông
CLO2.2	A4	Thể hiện khả năng tự định hướng, phát triển năng lực cá nhân, chịu trách nhiệm chuyên môn trong các hoạt động dạy học địa lí ở trường phổ thông
CLO3.2	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp (bằng lời, các sản phẩm bằng văn bản, đa phương tiện) để chia sẻ và

		hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ dạy học ở trường phổ thông
CLO4.1	C4	Phân tích được bối cảnh nghề nghiệp để lựa chọn hợp lý các chiến lược và cách thức tổ chức dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

4.15. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội

Mô tả học phần:

Học phần *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội* là chuyên đề bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho học viên một số kiến thức chuyên sâu và nâng cao về phương pháp luận nghiên cứu khoa học và các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội; tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; kỹ năng quản trị, quản lý; giao tiếp hiệu quả; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu về các vấn đề kinh tế - xã hội của một lãnh thổ cụ thể.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội* giúp học viên áp dụng được những kiến thức lý thuyết về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội vào thực tiễn nghiên cứu một vấn đề kinh tế - xã hội của một lãnh thổ cụ thể; vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội; thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác giải quyết được nhiệm vụ liên quan đến các vấn đề về địa lý kinh tế - xã hội; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CDR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K4	Phân tích được những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học và các phương pháp nghiên cứu trong địa lý học
CLO1.2	K4	Phân tích được quy trình thực hiện một đề tài khoa học địa lý
CLO1.3	K4	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể

CLO2.1	S4	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu một vấn đề về kt-xh của một lãnh thổ cụ thể
CLO2.2	S4	Thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu một vấn đề về kt-xh của của một lãnh thổ cụ thể
CLO3.1	S4	Vận dụng được kỹ năng quản trị, quản lý trong nghiên cứu một vấn đề về kt-xh của một lãnh thổ cụ thể
CLO3.2	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến một vấn đề về kt-xh của một lãnh thổ cụ thể
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong nghiên cứu một vấn đề về kt-xh của một lãnh thổ cụ thể.
CLO4.2	C3	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học

4.16. Tổ chức lãnh thổ kinh tế

Mô tả học phần:

Học phần *Tổ chức lãnh thổ kinh tế* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho học viên một số kiến thức chuyên sâu và nâng cao về tổ chức lãnh thổ kinh tế: các lý thuyết liên quan, quan niệm, nhiệm vụ, nội dung và ý nghĩa nghiên cứu; các nhân tố ảnh hưởng, một số tiêu chí đánh giá; các hình thức tổ chức lãnh thổ; thực tiễn TCLTKT trên thế giới và Việt Nam; tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu TCLTKT.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Tổ chức lãnh thổ kinh tế* giúp học viên phân tích được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về tổ chức lãnh thổ kinh tế; thể hiện được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu TCLTKT; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu tổ chức lãnh thổ kinh tế và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích được một số vấn đề chung về tổ chức lãnh thổ kinh tế
CLO1.2	K4	Tổ chức lãnh thổ kinh tế trên thế giới

CLO1.3	K4	Tổ chức lãnh thổ kinh tế Việt Nam
CLO2.1	S4	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu TCLTKT
CLO2.2	S4	Thể hiện kỹ năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu TCLTKT
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong nghiên cứu TCLTKT.
CLO4.2	C3	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu TCLTKT
CLO4.3	C3	Triển khai hoạt động nghiên cứu TCLTKT

4.17. Quần cư và đô thị hoá

Mô tả học phần:

Học phần *Quần cư & đô thị hóa* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho học viên một số kiến thức chuyên sâu và nâng cao về các loại hình quần cư, các hình mô hình và xu hướng đô thị hóa: các lý thuyết liên quan, quan niệm, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu; các hình thức tổ chức không gian đô thị; các nhân tố ảnh hưởng; bộ chỉ tiêu đánh giá và thực tiễn về quá trình phát triển đô thị, đô thị hóa trên thế giới và Việt Nam; tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo; khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; kỹ năng quản trị, quản lý; giao tiếp hiệu quả; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu về đô thị và đô thị hóa.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Quần cư & đô thị hóa* giúp học viên áp dụng được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về các quá trình đô thị hóa và các xu hướng đô thị hóa; vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu đô thị; thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm; sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các quá trình hình thành, phát triển và tổ chức không gian đô thị; hình thành ý tưởng, thiết kế kế hoạch, triển khai và cải tiến hoạt động nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển đô thị và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K4	Phân tích được một số vấn đề chung về các loại hình quần cư và một số vấn đề về đô thị hóa
CLO1.2	K4	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng và chỉ tiêu đánh giá đô thị

CLO1.3	K4	Phân tích được một số vấn đề về quá trình hình thành và phát triển đô thị trên thế giới, ở Việt Nam
CLO2.1	S4	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu các vấn đề về đô thị và đô thị hóa
CLO2.2	S4	Thể hiện khả năng tự định hướng, ra quyết định và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu các vấn đề về đô thị hóa
CLO3.1	S4	Vận dụng được kỹ năng quản trị, quản lý trong nghiên cứu đô thị
CLO3.2	S4	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nghiên cứu các vấn đề đô thị
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong nghiên cứu và quản lý đô thị
CLO4.2	C3	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu một số vấn đề về đô thị hóa
CLO4.3	C3	Triển khai hoạt động nghiên cứu một số vấn đề về đô thị hóa

4.18. Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu

Mô tả học phần:

Học phần *Sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và chuyên sâu về sinh kế, là cơ sở để nghiên cứu các mô hình sinh kế trên một lãnh thổ cụ thể. Học phần bao gồm 3 chương: Cơ sở lý luận về sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu; sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam; một số kỹ năng nghiên cứu sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mục tiêu học phần:

Học phần *Sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu* trang bị cho người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và chuyên sâu về sinh kế, là cơ sở để nghiên cứu các mô hình sinh kế trên một lãnh thổ cụ thể. Người học được thực hiện đồ án nghiên cứu, qua đó phát triển cho người học kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kỹ năng quản trị và quản lý trong nghiên cứu địa lý học và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CDR (CLO)	Mức độ năng lực CDR	Mô tả CDR
CLO1.1	K4	Phân tích, đánh giá được một số vấn đề lý luận về sinh kế, sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu; Áp dụng được một

		số kĩ năng đánh giá sinh kế vào nghiên cứu một vấn đề cụ thể.
CLO2.1	S4	Thể hiện tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình phân tích, đánh giá về sinh kế.
CLO3.1	A3	Vận dụng được kỹ năng quản trị và quản lí trong nghiên cứu về sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.
CLO4.1	C3	Tổng quan được một hướng nghiên cứu trong lĩnh vực sinh kế
CLO4.2	C3	Hình thành ý tưởng nghiên cứu về sinh kế
CLO4.3	C3	Xây dựng đề cương chi tiết về hướng nghiên cứu đã lựa chọn
CLO4.4	C3	Thực hiện được nghiên cứu theo đề cương chi tiết
CLO4.5	C3	Đưa ra những kết luận chuyên môn trong nghiên cứu sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

4.19. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học địa lí

Mô tả học phần:

Kiểm tra, đánh giá trong dạy học địa lí gồm 3 tín chỉ, là loại học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của Chương trình đào tạo cao học ngành Địa lí học. Nội dung học phần giúp người học hiểu được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá và kiểm tra, đánh giá năng lực trong dạy học địa lí; Vận dụng được các kĩ năng về công nghệ thông tin để thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá; Vận dụng các kĩ năng về dạy học để lựa chọn và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá hợp lí.

Mục tiêu học phần:

Kiểm tra, đánh giá trong dạy học địa lí giúp người học hiểu được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá và kiểm tra, đánh giá năng lực trong dạy học địa lí; Vận dụng được các kĩ năng về công nghệ thông tin để thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá; Vận dụng các kĩ năng về dạy học để lựa chọn và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá hợp lí; Hình thành các ý tưởng và thiết kế được các công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực trong các chủ đề/bài học của chương trình môn Địa lí năm 2018.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích, đánh giá được một số vấn đề lí luận và thực tiễn về kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học địa lí; Áp dụng được một số kĩ năng về kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh vào dạy học địa lí.

CLO2.1	S4	Thể hiện tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh vào dạy học địa lí.
CLO3.1	A3	Vận dụng được kỹ năng quản trị và quản lí trong nghiên cứu về kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh vào dạy học địa lí.
CLO4.1	C3	Tổng quan được một hướng nghiên cứu trong lĩnh vực kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh vào dạy học địa lí.
CLO4.2	C3	Hình thành ý tưởng nghiên cứu về kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh vào dạy học địa lí.
CLO4.3	C3	Xây dựng đề cương chi tiết về hướng nghiên cứu đã lựa chọn
CLO4.4	C3	Thực hiện được nghiên cứu theo đề cương chi tiết
CLO4.5	C3	Đưa ra những kết luận chuyên môn trong nghiên cứu kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh vào dạy học địa lí.

4.20. Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí học

Mô tả học phần:

Học phần *Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí học* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về hệ thống thông tin địa lí, là cơ sở để áp dụng công cụ hệ thống thông tin địa lí vào nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp. Học phần gồm 3 chương: khái quát về SPSS và ứng dụng của SPSS; các chức năng cơ bản của phần mềm SPSS; một số bài tập ứng dụng.

Mục tiêu học phần:

Học phần Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu địa lí học giúp người học có những kiến thức, kỹ năng nâng cao và mở rộng về hệ thống thông tin địa lí, là cơ sở để áp dụng công cụ hệ thống thông tin địa lí vào nghiên cứu địa lí và phát triển năng lực nghề nghiệp. Người học được thực hiện đồ án nghiên cứu, qua đó phát triển cho người học kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, hình thành ý tưởng nghiên cứu, xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lí và áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Trình bày các chức năng và đặc điểm cơ sở dữ liệu của phần mềm SPSS
CLO1.2	K4	Áp dụng được kiến thức phân tích dữ liệu và phần mềm SPSS trong nghiên cứu địa lí

CLO1.3	K4	Ứng dụng SPSS để xử lý một số bài toán địa lí
CLO2.1	S4	Tôn trọng, chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật
CLO3.1	S4	Vận dụng được kỹ năng quản trị, quản lý trong ứng dụng SPSS nghiên cứu địa lí học.
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng trong ứng dụng SPSS nghiên cứu địa lí học.
CLO4.2	C3	Thiết kế kế hoạch ứng dụng SPSS nghiên cứu địa lí học.
CLO4.3	C3	Triển khai hoạt động ứng dụng SPSS nghiên cứu địa lí học.

4.21. Công nghệ dạy học địa lí

Mô tả học phần:

Học phần Công nghệ dạy học Địa lí thuộc nhóm các chuyên đề Tự chọn, thuộc chương trình đào tạo Địa lí học. Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng về xu hướng hiện đại trong dạy học bối cảnh chuyển đổi số và nền kinh tế tri thức. Học phần gồm 3 chương: những vấn đề chung về công nghệ giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số trong dạy học địa lí; ứng dụng AI trong dạy học địa lí.

Mục tiêu học phần:

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng về xu hướng hiện đại trong dạy học bối cảnh chuyển đổi số và nền kinh tế tri thức. Người học được phát triển năng lực vận hành quy trình công nghệ dạy học, vận dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển chương trình và giảng dạy Địa lí, nghiên cứu địa lí học. Nghiên cứu và xử lý chương trình giảng dạy, các nguồn thông tin địa lí được sử dụng trong các bối cảnh giảng dạy và học tập khác nhau. Thông qua chuyên đề, học viên được thể hiện khả năng phát triển chuyên môn nghiệp vụ, tiếp cận những xu hướng đa dạng hoá các chiến lược dạy học phù hợp với yêu cầu nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO1.1	K4	Phân tích được hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật về công nghệ giáo dục trong quá trình xử lý chương trình dạy học môn học trong nhà trường phổ thông.
CLO1.2	K4	Phân tích được một số kỹ năng cần thiết trong quá trình ứng dụng ICTs, chuyển đổi số trong dạy học địa lí hiện đại gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục địa lí phổ thông.

CLO1.3	K4	Vận dụng được một số ứng dụng công nghệ phù hợp với thực tiễn dạy học, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
CLO2.1	S4	Thể hiện khả năng tự định hướng trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong dạy học địa lí.
CLO3.1	S4	Thể hiện khả năng hợp tác nhóm trong ứng dụng công nghệ để thiết kế dạy học và nghiên cứu địa lí.
CLO4.1	C3	Đề xuất được một số ứng dụng công nghệ trong dạy học địa lí gắn với yêu cầu phát triển nghề nghiệp.
CLO4.2	C3	Thiết kế được kế hoạch ứng dụng công nghệ trong dạy học địa lí gắn với thực tiễn nghề nghiệp.
CLO4.3	C3	Triển khai được kế hoạch ứng dụng công nghệ trong dạy học địa lí gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

4.22. Thực tập và đồ án tốt nghiệp

Mô tả học phần:

Học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp là học phần cuối cùng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng. Học phần có tổng thời lượng là 15 tín chỉ, trong đó phần Thực tập tại cơ sở 06 tín chỉ, trong thời gian 02 tháng. Phần Đồ án tốt nghiệp có thời lượng 09 tín chỉ được học viên thực hiện trong khoảng thời gian từ 03 đến 04 tháng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Học viên có thể kết hợp thực hiện đồ án tốt nghiệp trong quá trình làm việc đơn vị thực tập. Tại đây, học viên được giao nhiệm vụ giải quyết bài toán dựa trên yêu cầu thực tế. Sau khi nắm vững các yêu cầu, học viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị để giải quyết bài toán thực tiễn được giao.

Mục tiêu học phần:

Học phần giúp học viên vận dụng:

- (i) các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành một cách hệ thống;
- (ii) kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp;
- (iii) kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

để phát triển năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các kiến thức đã học vào công việc thực tế trong hoạt động nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra:

CĐR (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR
CLO2.1	S4	Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận,

		thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp.
CLO2.2	A4	Chấp hành đạo đức nghiên cứu, trách nhiệm nghề nghiệp và liêm chính học thuật trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.
CLO3.1	S4	Hợp tác làm việc hiệu quả trong các hoạt động tại đơn vị thực tập.
CLO3.2	S4	Trình bày thuyết phục các kết quả thực tập tốt nghiệp và thực hiện đồ án tốt nghiệp.
CLO4.1	C4	Phân tích/tổng quan được bối cảnh của lĩnh vực và của vấn đề làm đồ án.
CLO4.2	C4	Hình thành ý tưởng về đồ án.
CLO4.3	C4	Thiết kế được đề cương đồ án.
CLO4.4	C4	Tổ chức thực hiện đồ án.
CLO4.5	C4	Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo.

PHẦN 5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

5.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học có 3 PGS, 6 tiến sĩ chuyên ngành Địa lí học, Địa lí tự nhiên, Lí luận và PPDH Địa lí. Nhiều cán bộ giảng dạy được đào tạo TS tại các nước tiên tiến trên thế giới. Đội ngũ CBGD của CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế, các kỷ yếu hội thảo quốc tế và đã thực hiện nhiều đề tài cấp cấp Bộ, cấp Tỉnh và cấp Trường. Đội ngũ giảng viên của CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học như mô tả trong Bảng 5.1.

Bảng 5.1. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành Địa lí học

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học	Học vị, năm, nước tốt nghiệp	Đơn vị
1	Nguyễn Thị Trang Thanh Năm sinh: 1974 Trưởng khoa	PGS	Tiến sĩ, 2012 Việt Nam	Trường Sư phạm
2	Hoàng Phan Hải Yến Năm sinh: 1981	PGS	Tiến sĩ, 2014 Việt Nam	Trường Sư phạm
3	Trần Thị Tuyền Năm sinh: 1982	PGS	Tiến sĩ, 2015 Việt Nam	Trường Sư phạm
4	Nguyễn Thị Hoài Năm sinh: 1978 Phó trưởng khoa	GVC	Tiến sĩ, 2013 Việt Nam	Trường Sư phạm
5	Lương Thị Thành Vinh Năm sinh: 1982	GVC	Tiến sĩ, 2011 Việt Nam	Trường Sư phạm
6	Phạm Vũ Chung Năm sinh: 1977	GVC	Tiến sĩ, 2016 Việt Nam	Trường Sư phạm
7	Nguyễn Thị Việt Hà Năm sinh: 1982 Phó trưởng khoa	GVC	Tiến sĩ, 2015 Việt Nam	Trường Sư phạm
8	Võ Thị Vinh Năm sinh: 1977	GVC	Tiến sĩ, 2016 Việt Nam	Trường Sư phạm

9	Trần Đình Du Năm sinh: 1979 Trưởng bộ môn	GVC	Tiến sĩ, 2017 CH Pháp	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
---	--	-----	--------------------------	--------------------------------------

5.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
1	Đoàn Thị Thúy Hà Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Thạc sĩ	Trường Sư phạm
2	Bùi Thị Quỳnh Hoa Chuyên viên	Cán bộ văn phòng	Cử nhân	Trường Sư phạm
3	Nguyễn Tiến Cường Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Tiến sĩ	Phòng Đào tạo Sau đại học
4	Trần Việt Dũng Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Đào tạo Sau đại học
5	Lê Trần Nam Chuyên viên	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.	Thạc sĩ	Phòng CTCT- HSSV
6	Trần Đình Diệu Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7	Nguyễn Bắc Giang Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài chính

8	Vũ Chí Cường Phó Viện trưởng	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Viện NC&ĐTTT
9	Lê Văn Tấn Giám đốc	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
10	Nguyễn Tuấn Nghĩa Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
11	Nguyễn Thị Hương Trà Phó Giám đốc	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
12	Trần Thị Hằng Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
13	Nguyễn Tuấn Minh Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào
14	Ngô Thị Thúy Lan Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào
15	Nguyễn Hoàng Hà Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

PHẦN 6. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

6.1. Giảng đường

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH của ngành Địa lí học. Hiện tại, Trường có 282 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 52 143 m², có 9 phòng học tiếng nước ngoài với tổng diện tích 1115 m², 36 phòng học máy tính với tổng diện tích 6.280 m². Tất cả các phòng học ở nhà A, B, D (192 phòng) được lắp đặt hệ thống điều hòa và máy chiếu. Hệ thống phòng học được Phòng Quản trị - Đầu tư quản lý bằng hệ thống phần mềm và được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Trường.

6.2. Thư viện

Thư viện Trường được thành lập năm 1959, hiện nay có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào”, <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Thư viện được bố trí tại một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 9.000 m² bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 08 kho sách, 06 phòng đọc với 1.800 chỗ ngồi. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị để hoạt động gồm bàn ghế, tủ sách và hệ thống thiết bị máy móc như đầu kỹ thuật số, điều hòa, máy photocopy, máy tính, ti vi đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học.

Thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và học viên ngành Địa lí học. Thư viện được kết nối Internet, phục vụ dạy, học và NCKH hiệu quả. Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học phục vụ đào tạo, Thư viện đã đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến và thư viện số giúp giảng viên và người học có thể tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác như ĐH Quốc gia Hà Nội, ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... Thư viện đã có hướng dẫn sử dụng thư viện, các qui định liên quan đến hoạt động của thư viện và thời gian sử dụng thư viện hai buổi mỗi ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Thư viện có hệ thống mượn trả sách tự động 24/7 nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc chủ động về thời gian. Hiện nay thư viện có gần 14.500 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Bên cạnh đó, Thư viện đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ.

6.3. Môi trường và cảnh quan

Trường có khuôn viên rộng với nhiều cây xanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Trường có các khu giảng đường, khu làm việc của các Khoa/Viện, Thư viện, Phòng thí nghiệm, không gian

học tập phục vụ cho nhu cầu học tập và NCKH của người học. Nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân vận động, ký túc xá được bố trí khoa học, thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt, vui chơi của sinh viên. Khu hiệu bộ và các Phòng/Trung tâm được bố trí tại tòa nhà 8 tầng với cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại. Văn phòng làm việc của Trường được bố trí tại khu nhà A0 gồm 5 tầng gần các giảng đường (nhà A, nhà B và nhà D) và các phòng thực hành - thí nghiệm, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình học tập và NCKH.

PHẦN 7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Địa lí học của Trường Đại học Vinh được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.*
- *Kế hoạch số 06/KH-ĐHV ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về rà soát, chỉnh sửa, cập nhật các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.*
- *Quyết định Số 655/QĐ-ĐHV ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.*

Chương trình dạy học trình bày tóm tắt những kiến thức, kỹ năng và năng lực để đào tạo thạc sĩ ngành Địa lí học với thời lượng từ 18 đến 24 tháng.

- Trên cơ sở chương trình dạy học, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Bộ môn phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Sư phạm thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Sư phạm đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

7.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn người học đăng ký các học phần.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

7.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho người học trước một tuần để người học chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho người học các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn người học làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn người học viết báo cáo.

7.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

7.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Nghệ An, ngày 18 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc